

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 20/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bế Thị Thu Trang** và bà **Hoàng Thị Thảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn Q, Tên gọi khác: Không. Sinh n.....19... tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Th, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Nông Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: 01, ngày 23/6/2021 bị Công an huyện Pác Nặm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (QĐ số 116/QĐ-XPHC); tiền án: không. Nhân thân: Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 11 tháng 5 năm 2022, hiện đang sinh sống tại thôn N, xã Th, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Công ty TNHH H. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn K. Chức vụ: Giám đốc công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1958. Trú tại: Thôn N, xã P, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Ông H có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nông Thị A, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Chính Đ, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Né, xã Th, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

(Hiện đang chấp hành án phạt tù của bản án số 34/2021/HSST, ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an – Tòa án không triệu tập).

* Người làm chứng: Anh Đồng Văn Đ, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h ngày 26/9/2021, Hà Văn Q và Nguyễn Chính Đ (đều sinh năm 1996, trú tại: Thôn N, xã Th, huyện Ba Bể) rủ nhau đi chơi và tìm tài sản để trộm cắp. Nguyễn Chính Đ điều khiển xe mô tô hiệu ESPERO, màu sơn đen – bạc, BKS 97AA-031.18 của bà Nông Thị A (là mẹ đẻ của Đức) chở Q từ xã Th ra thị trấn C, huyện Ba Bể rồi theo đường quốc lộ 279 đến xã P, huyện Ba Bể. Lúc này, Đ mang theo một túi đồ để trong cốp xe trong đó có cờ lê, mỏ lết và một số dụng cụ khác dùng để cạy, phá. Khi đi qua nhà máy miễn dong của Công ty TNHH H thuộc thôn N, xã Ph, huyện Ba Bể thì Đ và Q dừng xe ở bên đường đi qua nhà máy, quan sát không thấy có người, cả hai rủ nhau vào xưởng để trộm cắp tài sản. Đ để xe cạnh đường, cầm theo túi đồ, còn Q dùng chiếc điện thoại đen trắng nhãn hiệu Master có bàn phím bật đèn lên soi đường. Cả hai trèo lên giàn thùng làm bột, dùng đèn pin điện thoại của Q để soi và dùng cờ lê, mỏ lết mang theo thay nhau tháo rời 04 (bốn) chiếc mô tơ điện với mục đích mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 27/9/2021, Đ và Q đã tháo rời được 04 (bốn) chiếc mô tơ điện và đang vận chuyển 04 chiếc mô tơ ra khỏi vị trí lắp đặt được khoảng 10 mét thì ông Hoàng Văn H là người bảo vệ nhà máy miễn dong của Công ty H đi tuần tại nhà máy khi nghe thấy tiếng động, nghi có đối tượng trộm cắp nên đã dùng đèn pin soi vào trong nhà máy. Đ và Q thấy ánh đèn soi, sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy lên đồi sát nhà máy, để lại 04 chiếc mô tơ điện, túi đồ và xe máy ở hiện trường.

Đến khoảng 8^h ngày 27/9/2021, Q gọi điện cho Đồng Văn Đ, sinh năm 1989, Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bể là bạn của Đ và Q đến đón và đưa Q và Đ vào nhà máy miễn dong tại thôn N, xã P để lấy chiếc xe mô tô. Khi đến nơi, thấy chiếc xe mô tô vẫn dựng ở đó, Đ lấy chìa khóa mở xe và điều khiển xe đi về nhà Đ, Q ngồi theo xe của Đ cùng đi về nhà. Còn ông H sau khi phát hiện 04 chiếc mô tơ điện bị tháo rời ra khỏi vị trí ban đầu, ông H đã mang về phòng bảo vệ quản lý, cùng ngày ông H trình báo sự việc và giao nộp cho Công an xã P.

Tại kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: 04 (bốn) chiếc mô tơ điện công suất 600W, điện áp 220V, xuất xứ Nhật Bản, mua từ năm 2013, có tổng trọng lượng là 49,5 kg tại thời điểm ngày 27/9/2021 có giá trị là: 445.500^d (Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra Hà Văn Q và Nguyễn Chính Đ khai nhận, do bản thân không có tiền tiêu xài cá nhân và nghiện chất ma túy nên ngày 27/9/2021 Q và Đ đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 (bốn) chiếc mô tô điện đã qua sử dụng tại nhà máy miễn dong thuộc thôn N, xã Ph của Công ty TNHH H mục đích mang đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng chưa lấy được tài sản ra khỏi nhà máy thì bị phát hiện. Mặc dù giá trị tài sản của 04 (bốn) chiếc mô tô điện chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước đó, ngày 08/4/2021, Hà Văn Q đã có hành vi trộm cắp tài sản là lợn tại thôn Kh, xã N, huyện Pác Nặm bị Công an huyện Pác Nặm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPHC, ngày 23/6/2021 do vậy, hành vi của Hà Văn Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173/BLHS.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSBB ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm h, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 06 (sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- 04 (bốn) chiếc mô tô điện công suất 600W, điện áp 220V, xuất xứ Nhật Bản, mua từ năm 2013, có tổng trọng lượng là 49,5 kg (Bốn chín phẩy năm kilôgam), cũ đã qua sử dụng trả lại cho Công ty TNHH H.

- Tịch thu, tiêu hủy : 01(một) túi màu đen, có khóa kéo; 02 (hai) chiếc mỏ lết; 03 (ba) chiếc cờ lê; 01 (một) tuốc nơ vít, cán nhựa, màu đen; 01 (một) con dao có cán bằng gỗ; 01 (một) kìm cắt, cán nhựa, màu đen – cam; 02 ốc vít bằng kim loại; 01 (một) miếng kim loại có hai lỗ ; 04 (bốn) đoạn dây đồng có vỏ nhựa.

- 01 xe mô tô BKS 97AA-031.18 (xe đã qua sử dụng) đã trả cho Nông Thị A.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu được nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt khẳng định đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô, không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Hà Văn Q khai nhận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 27/9/2021, tại nhà máy miễn dong của Công ty TNHH H thuộc thôn N, xã P, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 (bốn) chiếc mô tô điện đã qua sử dụng của công ty, có trị giá 445.500^d (*Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*). Lạm trộm cắp này giá trị tài sản chưa đủ định lượng phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo đang có tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản”, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173/BLHS. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện chất ma túy, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 173/BLHS.

[4] Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH H là ông Hoàng Văn H yêu cầu được nhận lại tài sản là 04 (bốn) chiếc mô tơ điện đã qua sử dụng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy, 04 (bốn) chiếc mô tơ điện đã qua sử dụng là của công ty TNHH H cần trả lại cho Công ty là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị A: Chiếc xe mô tô BKS 97AA - 031.18 mà Nguyễn Chính Đ và Hà Văn đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 27/9/2021, xác minh làm rõ xe mô tô là thuộc sở hữu của bà Nông Thị A, Đ tự ý lấy xe đi chơi và thực hiện hành vi trộm cắp bà A không biết, nên không có căn cứ xử lý đối với bà A là đúng quy định. Xác định xe mô tô là của bà A, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q nên các cơ quan pháp luật đã trả lại xe cho bà Nông Thị A. Bà A đã nhận được tài sản bị tạm giữ là chiếc xe mô tô BKS 97AA - 031.18 và không có ý kiến gì thêm, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Trong vụ án có Nguyễn Chính Đ cùng tham gia trộm cắp tài sản với Hà Văn Q, nhưng hành vi của Đ chưa cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Công an huyện Ba Bể đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chính Đ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng và các tài sản khác thu giữ trong vụ án:

- 04 (bốn) chiếc mô tơ điện công suất 600W, điện áp 220V, xuất xứ Nhật Bản, mua từ năm 2013, có tổng trọng lượng là 49,5kg (Bốn chín phẩy năm kilôgam), cũ đã qua sử dụng trả lại cho Công ty TNHH H.

- Đối với các tài sản thu giữ gồm: 01(một) túi màu đen, có khóa kéo; 02 (hai) chiếc mỏ lết; 03 (ba) chiếc cờ lê, 01 (một) tuốc nơ vít, cán nhựa, màu đen; 01 (một) con dao có cán bằng gỗ; 01 (một) kìm cắt, cán nhựa, màu đen – cam; 02 ốc vít bằng kim loại; 01 (một) miếng kim loại có hai lỗ ; 04 (bốn) đoạn dây đồng có vỏ nhựa là của Nguyễn Chính Đ, Đ khẳng định các tài sản này Đ chuẩn bị để mang đi trộm cắp, trong đó 02 (hai) chiếc mỏ lết; 03 (ba) chiếc cờ lê đã sử dụng để trộm cắp tài sản cần tịch thu, tiêu hủy. Các tài sản còn lại Đ không yêu cầu được nhận lại. HĐXX xét thấy, tài sản của Đ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS 97AA-031.18 (xe đã qua sử dụng) đã trả cho Nông Thị Á.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho Công ty TNHH H. Địa chỉ: Thôn C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 04 (bốn) chiếc mô tơ điện công suất 600W, điện áp 220V, xuất xứ Nhật Bản, mua từ năm 2013, có tổng trọng lượng là 49,5kg (Bốn chín phẩy năm kilôgam), cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) túi màu đen, có khóa kéo; 02 (hai) chiếc mỏ lết; 03 (ba) chiếc cờ lê; 01 (một) tuốc nơ vít, cán nhựa, màu đen; 01 (một) con dao có cán bằng gỗ; 01 (một) kìm cắt, cán nhựa, màu đen – cam; 02 ốc vít bằng kim loại; 01 (một) miếng kim loại có hai lỗ; 04 (bốn) đoạn dây đồng có vỏ nhựa.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn)

* Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thu Trang + Hoàng Thị Thào

Ma Thị Nguyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Anh Tuấn